



SỐNG KHỎE HƠN, LÂU HƠN,
HẠNH PHÚC HƠN

TÀI LIỆU MINH HỌA BÁN HÀNG CỦA SẢN PHẨM **BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG TƯƠNG LAI THỊNH VƯỢNG**

Sản phẩm thuộc nghiệp vụ bảo hiểm liên kết đầu tư của Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ AIA (Việt Nam) (“AIA Việt Nam”)

Số tiền bảo hiểm **1.250.000.000 đồng**, phí bảo hiểm cơ bản đóng **25.000.000 đồng/năm**

BẢO VỆ TRƯỚC RỦI RO



Bảo vệ trọn đời lên đến **100 tuổi**.



Nhận **tối thiểu 1.250.000.000 đồng** khi Thương tật toàn bộ vĩnh viễn hoặc tử vong.

DUY TRÌ LỐI SỐNG VUI KHỎE & TẬN HƯỞNG ƯU ĐÃI



Nhận **thêm lên đến 30% Số tiền bảo hiểm** tùy vào mức độ hoạt động sống khỏe, khi chi trả các quyền lợi bảo hiểm rủi ro.



Giúp bạn **cải thiện, nâng cao sức khỏe**. Năng động và khỏe mạnh hơn cùng với Chương Trình AIA Vitality Việt Nam.



Tận hưởng phần thưởng hấp dẫn với phiếu quà tặng, ưu đãi, thưởng duy trì lối sống khỏe từ Chương Trình AIA Vitality Việt Nam.

THIẾT LẬP KHOẢN TIẾT KIỆM MONG MUỐN



Có thể đầu tư thêm lên đến **125.000.000 đồng/năm** để nhanh chóng đạt mục đích tiết kiệm.



Linh hoạt rút tiền từ Giá trị tài khoản hợp đồng và hoàn toàn miễn phí khi rút tiền.

Linh hoạt đóng phí từ năm hợp đồng thứ 5 trở đi.



Nhận **khoản Thưởng duy trì đóng phí 3% Phí bảo hiểm cơ bản đã đóng cho năm hợp đồng nhận thưởng** vào Giá trị tài khoản cơ bản vào Ngày kỷ niệm hợp đồng từ năm thứ 5 trở đi.



Hưởng lãi từ kết quả đầu tư theo mức lãi suất tích lũy được AIA Việt Nam công bố hàng tháng và không thấp hơn mức lãi suất cam kết.

Vui lòng tham khảo Quy tắc, điều khoản sản phẩm bảo hiểm để biết thêm chi tiết quyền, quyền lợi và nghĩa vụ của Bên mua bảo hiểm



SỐNG KHỎE HƠN, LÂU HƠN,
HẠNH PHÚC HƠN

MỤC LỤC

1. Thông tin hợp đồng bảo hiểm.....	3
2. Tóm tắt thông tin quyền lợi sản phẩm.....	5
3. Tóm tắt các loại phí	10
4. Thông tin tóm tắt về quỹ liên kết chung.....	12
5. Minh họa trường hợp đóng phí xuyên suốt thời gian hợp đồng	13
6. Minh họa trường hợp đóng phí trong thời gian đóng phí dự kiến	21
7. Minh họa trường hợp đóng phí trong thời gian đóng phí bắt buộc.....	29
8. Minh họa quyền lợi tích hợp AIA Vitality	38
9. Một số lưu ý quan trọng.....	40
10. Xác nhận của khách hàng	42

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP BẢO HIỂM

Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ AIA (Việt Nam) hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh các sản phẩm bảo hiểm nhân thọ và đầu tư tài chính theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 16GP/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 14 tháng 7 năm 2008; Vốn điều lệ: 8.724,420 tỷ đồng; Địa chỉ trụ sở chính tại Tòa nhà Saigon Centre tháp 2, 67 Đường Lê Lợi, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh; Điện thoại: (84-28) 3830 3333; Trung tâm dịch vụ khách hàng, điện thoại: (84-28) 3812 2777, email: vn.customer@aia.com

Thông tin chi tiết về địa chỉ Văn phòng/ Trung tâm dịch vụ khách hàng, khách hàng vui lòng tham khảo tại đường dẫn: <https://www.aia.com.vn/vi/dich-vu/van-phong-giao-dich.html>

THÔNG TIN ĐẠI LÝ BẢO HIỂM TỔ CHỨC

Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) đăng ký trụ sở tại số 89 đường Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam là đối tác được Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ AIA (Việt Nam) ủy quyền thực hiện các hoạt động đại lý bảo hiểm bao gồm: tư vấn, giới thiệu, chào bán sản phẩm bảo hiểm; thu xếp việc giao kết hợp đồng bảo hiểm, thu phí bảo hiểm; thu thập hồ sơ để phục vụ việc giải quyết bồi thường cho khách hàng theo Hợp Đồng Phân Phối ký ngày 23 tháng 10 năm 2017.

Họ và tên

Mã số đại lý

Nhân viên giới thiệu

THÔNG TIN ĐẠI LÝ BẢO HIỂM CÁ NHÂN

Họ và tên

Mã số đại lý

Đại lý bảo hiểm

THÔNG TIN KHÁCH HÀNG

Họ và tên

Giới tính

Tuổi

Nghề nghiệp

Bên mua bảo hiểm

Nguyễn A

Nữ

35

Hành chính văn phòng

THÔNG TIN HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

Đơn vị: đồng

Sản phẩm	Người được bảo hiểm (NDBH)	Tuổi tham gia	Giới tính	Nghề nghiệp	Thời hạn bảo hiểm tối đa (năm)	Thời hạn đóng phí tối đa (năm)	Thời gian đóng phí dự kiến (năm)	Mức thâm định	Số tiền bảo hiểm (STBH)	Phí bảo hiểm năm đầu tiên
<i>Bảo hiểm nhân thọ (BHNT)</i>										
Bảo Hiểm Liên Kết Chung Tương Lai Thịnh Vượng	Nguyễn A	35	Nữ	Hành chính văn phòng	65	65	50	Chuẩn	1.250.000.000	25.000.000

	Năm	Nửa năm	Quý
(i) Phí bảo hiểm cơ bản của sản phẩm BHNT theo định kỳ	25.000.000	12.500.000	6.250.000
(ii) Tổng phí bảo hiểm của sản phẩm BHBK theo định kỳ	-	-	-
(iii) Phí đóng thêm của sản phẩm BHNT	-	-	-
Tổng phí bảo hiểm theo định kỳ: (i) + (ii) + (iii)	25.000.000	12.500.000	6.250.000

Định kỳ đóng phí dự kiến: Năm

Ghi chú:

- Kể từ ngày 01 tháng 07 năm 2023, các sản phẩm bảo hiểm được bán kèm với bảo hiểm nhân thọ được Bộ Tài chính phê chuẩn sẽ sử dụng thuật ngữ sản phẩm “Bảo hiểm bán kèm”.
- Tổng phí bảo hiểm (“Phí BH”) theo định kỳ hiện thị là phí bảo hiểm theo định kỳ đã chọn trong năm hợp đồng đầu tiên và yêu cầu phải được đóng đủ. Tổng phí bảo hiểm theo định kỳ chưa bao gồm Phí quản lý và tư vấn Chương Trình AIA Vitality Việt Nam (“Phí”). Các thành viên Vitality phải đóng Phí cho AIA Wellness (Công Ty TNHH AIA Sức Sống Mới (Việt Nam)) để được tư vấn, hỗ trợ quản trị cũng như hưởng các quyền lợi thành viên.
- Thời gian đóng phí bảo hiểm cơ bản bắt buộc của sản phẩm BHNT là 4 năm hợp đồng đầu tiên. Trong thời gian này, hợp đồng sẽ được đảm bảo duy trì hiệu lực với điều kiện quy định trong Quy tắc và Điều khoản sản phẩm bảo hiểm.
- Khách hàng truy cập trang thông tin điện tử www.aia.com.vn để tham khảo quy tắc điều khoản và công cụ tính toán của sản phẩm bảo hiểm.

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng: Nguyễn A

Đại lý bảo hiểm: -----

Ngày giờ lập:-----

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 4 | 44

1. QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG TƯƠNG LAI THỊNH VƯỢNG

A. QUYỀN LỢI BẢO HIỂM RỦI RO

QUYỀN LỢI	CHI TIẾT
BẢO VỆ TRƯỚC RỦI RO (quyền lợi được đảm bảo)	
<p>Thương tật toàn bộ vĩnh viễn (TTTBVV) trước khi đạt 75 tuổi hoặc từ ngày đạt 75 tuổi cho đến trước Ngày kỷ niệm hợp đồng kế tiếp</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Quyền lợi bảo hiểm TTTBVV do ung thư tuyến giáp: <ul style="list-style-type: none"> o Quyền lợi bảo hiểm TTTBVV do ung thư tuyến giáp giai đoạn sớm: Nhận được 125.000.000 đồng cho dù NDBH có nhiều hơn một Hợp đồng bảo hiểm, sản phẩm bảo hiểm đang có hiệu lực tại AIA Việt Nam. Lưu ý: Số tiền này sẽ được khấu trừ trước khi chi trả quyền lợi bảo hiểm TTTBVV do ung thư tuyến giáp giai đoạn nghiêm trọng. o Quyền lợi bảo hiểm TTTBVV do ung thư tuyến giáp giai đoạn nghiêm trọng: Nhận 100% Giá trị tài khoản đóng thêm (nếu có) cộng với số lớn hơn của (1.250.000.000 đồng và Giá trị tài khoản cơ bản) – (trừ đi) Quyền lợi bảo hiểm TTTBVV do ung thư tuyến giáp giai đoạn sớm đã chi trả (nếu có). • Quyền lợi bảo hiểm TTTBVV không do ung thư tuyến giáp: Nhận 100% Giá trị tài khoản đóng thêm (nếu có) cộng với số tiền cao hơn giữa 1.250.000.000 đồng và Giá trị tài khoản cơ bản
<p>Tử vong</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Nhận 100% Giá trị tài khoản đóng thêm (nếu có) cộng với số tiền cao hơn giữa 1.250.000.000 đồng và Giá trị tài khoản cơ bản

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng: Nguyễn A

Đại lý bảo hiểm: -----

Ngày giờ lập:-----

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 5 | 44

B. QUYỀN LỢI ĐẦU TƯ

QUYỀN LỢI	CHI TIẾT																																				
THIẾT LẬP KHOẢN TIẾT KIỆM MONG MUỐN																																					
Đầu tư cùng Quỹ liên kết chung	<ul style="list-style-type: none"> Quỹ liên kết chung có chiến lược đầu tư thận trọng và dài hạn nhằm mục tiêu đạt được lợi nhuận đầu tư ổn định, đồng thời đảm bảo khả năng thanh toán. Tỷ lệ phân bổ phí bảo hiểm vào giá trị tài khoản để hưởng quyền lợi đầu tư như sau: <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse; text-align: center;"> <tr> <td>Năm đóng phí</td> <td>1</td> <td>2</td> <td>Từ 3 đến 5</td> <td>Từ 6 đến 10</td> <td>Từ 11 trở đi</td> </tr> <tr> <td>Tỷ lệ phân bổ đối với phí bảo hiểm cơ bản</td> <td>50%</td> <td>70%</td> <td>80%</td> <td>98%</td> <td>100%</td> </tr> <tr> <td>Tỷ lệ phân bổ đối với phí bảo hiểm đóng thêm</td> <td colspan="4">98,5%</td> <td>100%</td> </tr> </table> Quyền lợi đầu tư bảo đảm: Công ty áp dụng mức lãi suất cam kết tối thiểu như sau: <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse; text-align: center;"> <tr> <td>Năm hợp đồng</td> <td>1</td> <td>2</td> <td>3</td> <td>4</td> <td>5</td> <td>Từ 6 đến 10</td> <td>Từ 11 đến 15</td> <td>Từ 16 trở đi</td> </tr> <tr> <td>Lãi suất cam kết tối thiểu</td> <td>3,5%</td> <td>3,0%</td> <td>3,0%</td> <td>2,0%</td> <td>2,0%</td> <td>1,5%</td> <td>1,0%</td> <td>0,5%</td> </tr> </table> Quyền lợi đầu tư không bảo đảm: Tùy theo kết quả đầu tư của Quỹ liên kết chung, lãi suất tích lũy của khách hàng có thể thay đổi tăng hoặc giảm nhưng không thấp hơn mức lãi suất cam kết tối thiểu. Mức lãi suất tích lũy sẽ được Công ty công bố hàng tháng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Khách hàng tham khảo thông tin và báo cáo về hoạt động của quỹ tại đường dẫn www.aia.com.vn/vi/san-pham/lai-suot-va-gia-don-vi-quy.html 	Năm đóng phí	1	2	Từ 3 đến 5	Từ 6 đến 10	Từ 11 trở đi	Tỷ lệ phân bổ đối với phí bảo hiểm cơ bản	50%	70%	80%	98%	100%	Tỷ lệ phân bổ đối với phí bảo hiểm đóng thêm	98,5%				100%	Năm hợp đồng	1	2	3	4	5	Từ 6 đến 10	Từ 11 đến 15	Từ 16 trở đi	Lãi suất cam kết tối thiểu	3,5%	3,0%	3,0%	2,0%	2,0%	1,5%	1,0%	0,5%
Năm đóng phí	1	2	Từ 3 đến 5	Từ 6 đến 10	Từ 11 trở đi																																
Tỷ lệ phân bổ đối với phí bảo hiểm cơ bản	50%	70%	80%	98%	100%																																
Tỷ lệ phân bổ đối với phí bảo hiểm đóng thêm	98,5%				100%																																
Năm hợp đồng	1	2	3	4	5	Từ 6 đến 10	Từ 11 đến 15	Từ 16 trở đi																													
Lãi suất cam kết tối thiểu	3,5%	3,0%	3,0%	2,0%	2,0%	1,5%	1,0%	0,5%																													
Đáo hạn (quyền lợi được bảo đảm)	Nhận toàn bộ giá trị tài khoản (GTTK) hợp đồng tính tại thời điểm đáo hạn nếu HDBH còn hiệu lực và NDBH còn sống vào thời điểm đáo hạn.																																				

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng: Nguyễn A

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Đại lý bảo hiểm: -----

Trang 6 | 44

Ngày giờ lập:-----

C. QUYỀN LỢI KHÁC

QUYỀN LỢI	CHI TIẾT															
THƯỜNG DUY TRÌ ĐÓNG PHÍ																
<p>Thường duy trì đóng phí (quyền lợi được bảo đảm có điều kiện)</p>	<p>Nhận khoản thưởng duy trì đóng phí bằng 3% Phí bảo hiểm cơ bản đã đóng cho năm hợp đồng nhận thưởng được phân bổ hàng năm vào Giá trị tài khoản cơ bản kể từ Ngày kỷ niệm hợp đồng thứ 5 trở đi.</p> <p>Điều kiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> (i) Hợp đồng bảo hiểm chưa từng mất hiệu lực; (ii) Phí bảo hiểm cơ bản được đóng đầy đủ và đúng hạn (bao gồm việc đóng phí trong thời gian gia hạn đóng phí) tại mỗi ngày đến hạn đóng phí. Theo đó, việc khách hàng không duy trì đóng phí đúng hạn và liên tục tại bất kỳ ngày đến hạn đóng phí nào thì Quyền lợi thưởng duy trì đóng phí sẽ chấm dứt; và (iii) Không có giao dịch rút tiền từ Giá trị tài khoản cơ bản trong năm tính thưởng. 															
THƯỜNG GIA TĂNG GIÁ TRỊ BẢO VỆ AIA VITALITY (Quyền lợi thay đổi theo mức độ sống khỏe của Khách hàng)																
<p>Nhận Quyền lợi thưởng gia tăng bảo vệ AIA Vitality khi tham gia sản phẩm này và NĐBH đăng ký là thành viên hoặc đang là thành viên có hiệu lực của Chương Trình AIA Vitality Việt Nam.</p> <p>AIA Vitality có 4 Hạng Thành Viên (Đồng, Bạc, Vàng, Bạch Kim), phụ thuộc vào tổng số điểm mà thành viên tích lũy được trong mỗi năm thành viên.</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Khi khách hàng thỏa các điều kiện được quy định trong Quy Tắc và Điều Khoản, khách hàng được nhận: 100% Giá trị tài khoản đóng thêm (nếu có) cộng với Số tiền cao hơn giữa tổng (1.250.000.000 đồng cộng với Giá trị Quyền lợi thưởng gia tăng bảo vệ AIA Vitality) và Giá trị tài khoản cơ bản. Trong đó, Giá trị Quyền lợi thưởng gia tăng bảo vệ AIA Vitality = Tỷ lệ thưởng gia tăng bảo vệ x (nhân với) 1.250.000.000 đồng. • Vào mỗi Ngày kỷ niệm hợp đồng, Tỷ lệ thưởng gia tăng bảo vệ có thể thay đổi tùy thuộc vào Hạng Thành Viên AIA Vitality năm trước đó. Tỷ lệ thưởng gia tăng bảo vệ bắt đầu bằng 0% tại thời điểm tham gia hợp đồng và sẽ được cộng dồn hàng năm theo mức thay đổi như quy định dưới đây, nhưng không vượt quá 30% trong mọi trường hợp. <table border="1" data-bbox="638 1129 2145 1319"> <thead> <tr> <th rowspan="2" style="text-align: center;">Mất hiệu lực của Hợp đồng bảo hiểm và/hoặc Tư cách thành viên AIA Vitality</th> <th colspan="4" style="text-align: center;">Hạng thành viên AIA Vitality</th> </tr> <tr> <th style="text-align: center;">Đồng</th> <th style="text-align: center;">Bạc</th> <th style="text-align: center;">Vàng</th> <th style="text-align: center;">Bạch kim</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td style="text-align: center;">Mức thay đổi của Tỷ lệ thưởng gia tăng bảo vệ</td> <td style="text-align: center;">0%</td> <td style="text-align: center;">Tăng 0%</td> <td style="text-align: center;">Tăng 1%</td> <td style="text-align: center;">Tăng 3%</td> <td style="text-align: center;">Tăng 5%</td> </tr> </tbody> </table>	Mất hiệu lực của Hợp đồng bảo hiểm và/hoặc Tư cách thành viên AIA Vitality	Hạng thành viên AIA Vitality				Đồng	Bạc	Vàng	Bạch kim	Mức thay đổi của Tỷ lệ thưởng gia tăng bảo vệ	0%	Tăng 0%	Tăng 1%	Tăng 3%	Tăng 5%
Mất hiệu lực của Hợp đồng bảo hiểm và/hoặc Tư cách thành viên AIA Vitality	Hạng thành viên AIA Vitality															
	Đồng	Bạc	Vàng	Bạch kim												
Mức thay đổi của Tỷ lệ thưởng gia tăng bảo vệ	0%	Tăng 0%	Tăng 1%	Tăng 3%	Tăng 5%											

QUYỀN CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

- Thay đổi STBH
- Thay đổi phí bảo hiểm
- Đảm bảo gia tăng Số tiền bảo hiểm cho các sự kiện quan trọng (kết hôn, sinh con, nhận con nuôi)
- Khách hàng có quyền rút tiền từ Giá trị tài khoản hợp đồng như sau:
 - o Vào bất kỳ thời điểm nào từ Giá trị tài khoản đóng thêm sau khi kết thúc thời gian cân nhắc; hoặc
 - o Kể từ Ngày kỷ niệm hợp đồng thứ 2 trở đi từ Giá trị tài khoản cơ bản. Khi đó, yêu cầu rút tiền sẽ được thực hiện từ Giá trị tài khoản đóng thêm trước, sau đó đến Giá trị tài khoản cơ bản nếu số tiền yêu cầu rút lớn hơn Giá trị tài khoản đóng thêm.
- Linh hoạt đóng phí: Bên mua bảo hiểm có thể đóng phí linh hoạt kể từ năm hợp đồng thứ 5 trở đi.
- Tích lũy thêm: Bên mua bảo hiểm được quyền tích lũy thêm bất cứ lúc nào bằng Phí đóng thêm. Lưu ý tổng Phí đóng thêm trong mỗi năm hợp đồng không vượt quá 5 lần Phí bảo hiểm cơ bản quy năm của Năm hợp đồng hiện tại.

Ghi chú: Vui lòng tham khảo thêm Quy tắc và Điều khoản sản phẩm bảo hiểm để có thông tin đầy đủ về các điều khoản và điều kiện nêu trên

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng: Nguyễn A

Đại lý bảo hiểm: -----

Ngày giờ lập:-----

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 8 | 44

2. ĐIỀU KHOẢN LOẠI TRỪ BẢO HIỂM

ĐIỀU KHOẢN LOẠI TRỪ

Loại trừ bảo hiểm	<ul style="list-style-type: none">Công ty sẽ không chi trả quyền lợi bảo hiểm nếu sự kiện bảo hiểm xảy ra do bất cứ trường hợp nào được quy định cụ thể tại Quy tắc và Điều khoản (các) sản phẩm bảo hiểm mà khách hàng tham gia. Quy tắc và Điều khoản của (các) sản phẩm bảo hiểm này được công bố trên trang thông tin điện tử www.aia.com.vn
-------------------	--

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG

TÓM TẮT CÁC LOẠI PHÍ

CÁC LOẠI PHÍ	CHI TIẾT																		
Phí bảo hiểm rủi ro	Phí bảo hiểm rủi ro được dùng để chi trả quyền lợi bảo hiểm rủi ro theo cam kết tại hợp đồng bảo hiểm. Phí bảo hiểm rủi ro được khấu trừ từ Giá trị tài khoản hợp đồng.																		
Phí ban đầu	Là phí được khấu trừ từ phí bảo hiểm cơ bản và phí đóng thêm trước khi phân bổ vào Quỹ liên kết chung. <table border="1" style="margin-top: 10px; width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th style="text-align: left; padding: 5px;">Năm đóng phí</th> <th style="text-align: center; padding: 5px;">1</th> <th style="text-align: center; padding: 5px;">2</th> <th style="text-align: center; padding: 5px;">3-5</th> <th style="text-align: center; padding: 5px;">6-10</th> <th style="text-align: center; padding: 5px;">Từ 11+</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td style="padding: 5px;">Tỷ lệ phí ban đầu (% Phí bảo hiểm cơ bản)</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;">50%</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;">30%</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;">20%</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;">2%</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;">0%</td> </tr> <tr> <td style="padding: 5px;">Tỷ lệ phí ban đầu (% Phí đóng thêm)</td> <td colspan="4" style="text-align: center; padding: 5px;">1,5%</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;">0%</td> </tr> </tbody> </table>	Năm đóng phí	1	2	3-5	6-10	Từ 11+	Tỷ lệ phí ban đầu (% Phí bảo hiểm cơ bản)	50%	30%	20%	2%	0%	Tỷ lệ phí ban đầu (% Phí đóng thêm)	1,5%				0%
Năm đóng phí	1	2	3-5	6-10	Từ 11+														
Tỷ lệ phí ban đầu (% Phí bảo hiểm cơ bản)	50%	30%	20%	2%	0%														
Tỷ lệ phí ban đầu (% Phí đóng thêm)	1,5%				0%														
Phí quản lý hợp đồng (Phí QLHD)	Là khoản phí để Công ty thực hiện công việc liên quan đến quản lý, duy trì và cung cấp thông tin liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm và được khấu trừ hàng tháng. Phí quản lý hợp đồng được xác định theo năm dương lịch tại thời điểm khấu trừ theo lộ trình như sau: <table border="1" style="margin-top: 10px; width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th style="text-align: left; padding: 5px;">Năm dương lịch</th> <th style="text-align: center; padding: 5px;">2025 – 2029</th> <th style="text-align: center; padding: 5px;">2030 – 2034</th> <th style="text-align: center; padding: 5px;">Từ năm 2035 trở đi</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td style="padding: 5px;">Phí quản lý hợp đồng (ngàn đồng/tháng)</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;">40</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;">50</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;">60</td> </tr> </tbody> </table> Phí quản lý hợp đồng có thể thay đổi nếu có sự chấp thuận của Bộ Tài chính. Công ty sẽ thông báo đến Bên mua bảo hiểm ít nhất 03 tháng trước khi áp dụng.	Năm dương lịch	2025 – 2029	2030 – 2034	Từ năm 2035 trở đi	Phí quản lý hợp đồng (ngàn đồng/tháng)	40	50	60										
Năm dương lịch	2025 – 2029	2030 – 2034	Từ năm 2035 trở đi																
Phí quản lý hợp đồng (ngàn đồng/tháng)	40	50	60																
Phí quản lý quỹ	Phí quản lý quỹ được khấu trừ trước khi Công ty công bố Lãi suất tích lũy. Phí quản lý quỹ tối đa là 2%/năm tính trên giá trị tài sản đầu tư của Quỹ liên kết chung. Mức phí quản lý quỹ tối đa có thể thay đổi sau khi được Bộ Tài chính chấp thuận. Nếu có sự thay đổi liên quan đến Phí quản lý quỹ, Công ty sẽ thông báo đến Bên mua bảo hiểm bằng văn bản ít nhất 03 tháng trước khi áp dụng.																		

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng: Nguyễn A

Đại lý bảo hiểm: -----

Ngày giờ lập:-----

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 10 | 44

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
TÓM TẮT CÁC LOẠI PHÍ

Phí chấm dứt hợp đồng trước hạn	Phí chấm dứt hợp đồng trước hạn được tính bằng phần trăm phí bảo hiểm cơ bản năm đầu tiên như sau:						
	Năm hợp đồng	1	2	3	4	5	6+
	Phí chấm dứt hợp đồng trước hạn (% phí bảo hiểm cơ bản năm đầu tiên)	100%	100%	45%	30%	20%	0%
	Phí chấm dứt hợp đồng trước hạn (% phí bảo hiểm đóng thêm năm đầu tiên)	0%					
Lưu ý: Giá trị hoàn lại của hợp đồng tại thời điểm chấm dứt hợp đồng trước hạn có thể không bằng Giá trị tài khoản hiển thị trong trường hợp phí chấm dứt hợp đồng trước hạn được áp dụng							
<i>Các loại phí nêu trên có thể thay đổi sau khi được Bộ Tài chính chấp thuận</i>							

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ QUỸ LIÊN KẾT CHUNG

1. Mục tiêu và chính sách đầu tư: đầu tư thận trọng và dài hạn nhằm mục tiêu đạt được lợi nhuận đầu tư ổn định đồng thời đảm bảo khả năng thanh toán.
2. Cơ cấu tài sản đầu tư: Nhằm đảm bảo chính sách và mục tiêu đầu tư của Quỹ liên kết chung, Công ty sẽ lựa chọn đầu tư vào các tài sản đầu tư có khả năng mang lại lợi nhuận ổn định như trái phiếu chính phủ, trái phiếu đô thị, trái phiếu doanh nghiệp, tiền gửi ngân hàng và các kênh đầu tư khác.
3. Lãi suất tích lũy được công bố trong 5 năm gần nhất:

Năm	Lãi suất tích lũy
Năm 2020	5,13%
Năm 2021	4,86%
Năm 2022	4,23%
Năm 2023	4,93%
Năm 2024	4,79%

Ghi chú: Kết quả hoạt động của Quỹ liên kết chung trong quá khứ chỉ cho mục đích tham khảo và không phải là cơ sở để đảm bảo chắc chắn về kết quả hoạt động trong tương lai.

4. Phí quản lý quỹ tối đa là 2%/ năm tính trên giá trị tài sản đầu tư của Quỹ liên kết chung.
5. Vui lòng tham khảo Quy tắc và Điều khoản sản phẩm bảo hiểm để có thông tin chi tiết về quyền lợi đầu tư của sản phẩm bảo hiểm.

Lưu ý:

Mức lãi suất tích lũy dự kiến thể hiện trong các bảng minh họa bên dưới là mức lãi suất đã trừ phí quản lý quỹ và chỉ mang tính tham khảo. **Trong trường hợp mức lãi suất dự kiến thấp hơn lãi suất Công ty cam kết tại năm hợp đồng, quyền lợi bảo hiểm của năm đó sẽ được minh họa dựa trên mức lãi suất cam kết tối thiểu.**

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng: Nguyễn A

Đại lý bảo hiểm: -----

Ngày giờ lập:-----

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 12 | 44

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA PHÂN BỐ PHÍ
TRƯỜNG HỢP ĐÓNG PHÍ XUYỀN SUỐT THỜI GIAN HỢP ĐỒNG**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Phí BH sản phẩm BHNT			Phí BH sản phẩm BHBK	Phí ban đầu			Phí BH sản phẩm BHNT đem đi đầu tư			Phí quản lý hợp đồng	Phí bảo hiểm rủi ro sản phẩm BHNT		
	Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí BH		Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí ban đầu	Phí BH cơ bản sau khi khấu trừ phí ban đầu	Phí BH đóng thêm sau khi khấu trừ phí ban đầu	Tổng phí BH đem đi đầu tư		Mức lãi suất cam kết	Mức lãi suất 3,0%	Mức lãi suất 4,7%
1	25.000		25.000		12.500		12.500	12.500		12.500	480	1.685	1.685	1.685
2	25.000		25.000		7.500		7.500	17.500		17.500	480	1.785	1.785	1.785
3	25.000		25.000		5.000		5.000	20.000		20.000	480	1.890	1.890	1.889
4	25.000		25.000		5.000		5.000	20.000		20.000	480	2.015	2.014	2.011
5	25.000		25.000		5.000		5.000	20.000		20.000	550	2.169	2.167	2.161
6	25.000		25.000		500		500	24.500		24.500	600	2.307	2.303	2.292
7	25.000		25.000		500		500	24.500		24.500	600	2.460	2.451	2.435
8	25.000		25.000		500		500	24.500		24.500	600	2.603	2.588	2.564
9	25.000		25.000		500		500	24.500		24.500	600	2.737	2.714	2.679
10	25.000		25.000		500		500	24.500		24.500	670	2.873	2.839	2.790
11	25.000		25.000					25.000		25.000	720	2.998	2.950	2.884
12	25.000		25.000					25.000		25.000	720	3.125	3.057	2.969
13	25.000		25.000					25.000		25.000	720	3.252	3.159	3.045
14	25.000		25.000					25.000		25.000	720	3.388	3.264	3.116
15	25.000		25.000					25.000		25.000	720	3.530	3.369	3.180
16	25.000		25.000					25.000		25.000	720	3.680	3.471	3.232
17	25.000		25.000					25.000		25.000	720	3.847	3.576	3.275
18	25.000		25.000					25.000		25.000	720	4.036	3.687	3.310
19	25.000		25.000					25.000		25.000	720	4.225	3.785	3.316
20	25.000		25.000					25.000		25.000	720	4.415	3.865	3.287

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng: Nguyễn A

Đại lý bảo hiểm: -----

Ngày giờ lập:-----

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 13 | 44

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA PHÂN BỐ PHÍ
TRƯỜNG HỢP ĐÓNG PHÍ XUYỀN SUỐT THỜI GIAN HỢP ĐỒNG**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Phí BH sản phẩm BHNT			Phí BH sản phẩm BHBK	Phí ban đầu			Phí BH sản phẩm BHNT đem đi đầu tư			Phí quản lý hợp đồng	Phí bảo hiểm rủi ro sản phẩm BHNT		
	Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí BH		Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí ban đầu	Phí BH cơ bản sau khi khấu trừ phí ban đầu	Phí BH đóng thêm sau khi khấu trừ phí ban đầu	Tổng phí BH đem đi đầu tư		Mức lãi suất cam kết	Mức lãi suất 3,0%	Mức lãi suất 4,7%
<p align="center"><i>Theo quy định của Bộ Tài chính, việc minh họa sản phẩm bảo hiểm liên kết chung theo mức lãi suất dự kiến chỉ được thể hiện cho 20 năm hợp đồng đầu tiên. Minh họa kể từ năm hợp đồng 21 dựa trên mức lãi suất cam kết (mức lãi suất cam kết từ năm hợp đồng 21 trở đi là 0.5%)</i></p>														
21	25.000		25.000					25.000		25.000	720	4.587	3.951	3.282
25	25.000		25.000					25.000		25.000	720	5.092	4.255	3.375
30	25.000		25.000					25.000		25.000	720	6.456	5.098	3.671
35	25.000		25.000					25.000		25.000	720	8.027	5.751	3.361
40	25.000		25.000					25.000		25.000	720	10.751	6.329	1.685
45	25.000		25.000					25.000		25.000	720	14.390	4.848	
50	25.000		25.000					25.000		25.000	720	19.341		
55	25.000		25.000					25.000		25.000	720	26.434		
60	25.000		25.000					25.000		25.000	720	46.958		
62	25.000		25.000					25.000		25.000	720	87.031		
63	25.000		25.000					25.000		25.000	720	148.494		
64	25.000		25.000					25.000		25.000	720	316.637		
65	25.000		25.000					25.000		25.000	720	(*)		

(* Trong trường hợp khách hàng đóng đầy đủ phí bảo hiểm và mức lãi suất tích lũy hằng năm không đủ để chi trả các loại chi phí liên quan, HĐBH có khả năng mất hiệu lực nếu giá trị tài khoản nhỏ hơn hoặc bằng 0.

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT CAM KẾT
TRƯỜNG HỢP ĐÓNG PHÍ XUYÊN SUỐT THỜI GIAN HỢP ĐỒNG**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi ND BH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất cam kết					
					Quyền lợi TTTB&VV (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Thưởng duy trì đóng phí	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng
1	35	25.000	12.500		1.250.000		10.733		10.733	
2	36	25.000	17.500		1.250.000		26.779		26.779	1.779
3	37	25.000	20.000		1.250.000		45.774		45.774	34.524
4	38	25.000	20.000		1.250.000		64.568		64.568	57.068
5	39	25.000	20.000		1.250.000	750	84.262		84.262	79.262
6	40	25.000	24.500		1.250.000	750	108.213		108.213	108.213
7	41	25.000	24.500		1.250.000	750	132.370		132.370	132.370
8	42	25.000	24.500		1.250.000	750	156.744		156.744	156.744
9	43	25.000	24.500		1.250.000	750	181.349		181.349	181.349
10	44	25.000	24.500		1.250.000	750	206.116		206.116	206.116
11	45	25.000	25.000		1.250.000	750	230.439		230.439	230.439
12	46	25.000	25.000		1.250.000	750	254.878		254.878	254.878
13	47	25.000	25.000		1.250.000	750	279.433		279.433	279.433
14	48	25.000	25.000		1.250.000	750	304.098		304.098	304.098
15	49	25.000	25.000		1.250.000	750	328.867		328.867	328.867
16	50	25.000	25.000		1.250.000	750	351.975		351.975	351.975
17	51	25.000	25.000		1.250.000	750	375.031		375.031	375.031
18	52	25.000	25.000		1.250.000	750	398.013		398.013	398.013
19	53	25.000	25.000		1.250.000	750	420.920		420.920	420.920
20	54	25.000	25.000		1.250.000	750	443.752		443.752	443.752
25	59	25.000	25.000		1.250.000	750	557.425		557.425	557.425

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng: Nguyễn A

Đại lý bảo hiểm: -----

Ngày giờ lập:-----

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 15 | 44

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT CAM KẾT
TRƯỜNG HỢP ĐÓNG PHÍ XUYÊN SUỐT THỜI GIAN HỢP ĐỒNG**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi ND BH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất cam kết					
					Quyền lợi TTTB&VV (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Thưởng duy trì đóng phí	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng
30	64	25.000	25.000		1.250.000	750	669.215		669.215	669.215
35	69	25.000	25.000		1.250.000	750	775.466		775.466	775.466
40	74	25.000	25.000		1.250.000	750	874.170		874.170	874.170
45	79	25.000	25.000		1.250.000	750	957.725		957.725	957.725
50	84	25.000	25.000		1.250.000	750	1.022.081		1.022.081	1.022.081
55	89	25.000	25.000		1.250.000	750	1.056.702		1.056.702	1.056.702
60	94	25.000	25.000		1.250.000	750	1.028.154		1.028.154	1.028.154
62	96	25.000	25.000		1.250.000	750	940.805		940.805	940.805
63	97	25.000	25.000		1.250.000	750	821.792		821.792	821.792
64	98	25.000	25.000		1.250.000	750	533.635		533.635	533.635
65	99						(*)	(*)	(*)	(*)

(*) Trong trường hợp khách hàng đóng đầy đủ phí bảo hiểm và mức lãi suất tích lũy hàng năm không đủ để chi trả các loại chi phí liên quan, HĐBH có khả năng mất hiệu lực nếu giá trị tài khoản nhỏ hơn hoặc bằng 0.

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng: Nguyễn A

Đại lý bảo hiểm: -----

Ngày giờ lập:-----

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 16 | 44

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT DỰ KIẾN
TRƯỜNG HỢP ĐÓNG PHÍ XUYỀN SUỐT THỜI GIAN HỢP ĐỒNG**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HD	Tuổi NDBH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 3,0%					
					Quyền lợi TTTBVV (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Thưởng duy trì đóng phí	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng
1	35	25.000	12.500		1.250.000		10.733		10.733	
2	36	25.000	17.500		1.250.000		26.779		26.779	1.779
3	37	25.000	20.000		1.250.000		45.774		45.774	34.524
4	38	25.000	20.000		1.250.000		65.213		65.213	57.713
5	39	25.000	20.000		1.250.000	750	85.759		85.759	80.759
6	40	25.000	24.500		1.250.000	750	111.368		111.368	111.368
7	41	25.000	24.500		1.250.000	750	137.594		137.594	137.594
8	42	25.000	24.500		1.250.000	750	164.468		164.468	164.468
9	43	25.000	24.500		1.250.000	750	192.020		192.020	192.020
10	44	25.000	24.500		1.250.000	750	220.200		220.200	220.200
11	45	25.000	25.000		1.250.000	750	249.578		249.578	249.578
12	46	25.000	25.000		1.250.000	750	279.727		279.727	279.727
13	47	25.000	25.000		1.250.000	750	310.677		310.677	310.677
14	48	25.000	25.000		1.250.000	750	342.449		342.449	342.449
15	49	25.000	25.000		1.250.000	750	375.068		375.068	375.068
16	50	25.000	25.000		1.250.000	750	408.562		408.562	408.562
17	51	25.000	25.000		1.250.000	750	442.954		442.954	442.954
18	52	25.000	25.000		1.250.000	750	478.264		478.264	478.264
19	53	25.000	25.000		1.250.000	750	514.535		514.535	514.535
20	54	25.000	25.000		1.250.000	750	551.812		551.812	551.812

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng: Nguyễn A

Đại lý bảo hiểm: -----

Ngày giờ lập:-----

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 17 | 44

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT DỰ KIẾN
TRƯỜNG HỢP ĐÓNG PHÍ XUYỀN SUỐT THỜI GIAN HỢP ĐỒNG**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi NDBH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 3,0%					
					Quyền lợi TTTBVV (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Thưởng duy trì đóng phí	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng
<i>Theo quy định của Bộ Tài chính, việc minh họa sản phẩm bảo hiểm liên kết chung theo mức lãi suất dự kiến chỉ được thể hiện cho 20 năm hợp đồng đầu tiên. Minh họa kể từ năm hợp đồng 21 dựa trên mức lãi suất cam kết (mức lãi suất cam kết từ năm hợp đồng 21 trở đi là 0.5%)</i>										
21	55	25.000	25.000		1.250.000	750	575.763		575.763	575.763
25	59	25.000	25.000		1.250.000	750	671.932		671.932	671.932
30	64	25.000	25.000		1.250.000	750	792.224		792.224	792.224
35	69	25.000	25.000		1.250.000	750	911.091		911.091	911.091
40	74	25.000	25.000		1.250.000	750	1.030.330		1.030.330	1.030.330
45	79	25.000	25.000		1.250.000	750	1.154.082		1.154.082	1.154.082
50	84	25.000	25.000		1.302.566	750	1.302.566		1.302.566	1.302.566
55	89	25.000	25.000		1.462.487	750	1.462.487		1.462.487	1.462.487
60	94	25.000	25.000		1.626.446	750	1.626.446		1.626.446	1.626.446
62	96	25.000	25.000		1.693.183	750	1.693.183		1.693.183	1.693.183
63	97	25.000	25.000		1.726.802	750	1.726.802		1.726.802	1.726.802
64	98	25.000	25.000		1.760.589	750	1.760.589		1.760.589	1.760.589
65	99	25.000	25.000		1.794.545	750	1.794.545		1.794.545	1.794.545

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng: Nguyễn A
 Đại lý bảo hiểm: -----
 Ngày giờ lập:-----

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau
Trang 18 | 44

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT DỰ KIẾN
TRƯỜNG HỢP ĐÓNG PHÍ XUYÊN SUỐT THỜI GIAN HỢP ĐỒNG**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HD	Tuổi NDBH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 4,7%					
					Quyền lợi TTTBVV (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Thưởng duy trì đóng phí	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng
1	35	25.000	12.500		1.250.000		10.869		10.869	
2	36	25.000	17.500		1.250.000		27.381		27.381	2.381
3	37	25.000	20.000		1.250.000		47.180		47.180	35.930
4	38	25.000	20.000		1.250.000		67.784		67.784	60.284
5	39	25.000	20.000		1.250.000	750	89.881		89.881	84.881
6	40	25.000	24.500		1.250.000	750	117.542		117.542	117.542
7	41	25.000	24.500		1.250.000	750	146.357		146.357	146.357
8	42	25.000	24.500		1.250.000	750	176.394		176.394	176.394
9	43	25.000	24.500		1.250.000	750	207.724		207.724	207.724
10	44	25.000	24.500		1.250.000	750	240.342		240.342	240.342
11	45	25.000	25.000		1.250.000	750	274.869		274.869	274.869
12	46	25.000	25.000		1.250.000	750	310.930		310.930	310.930
13	47	25.000	25.000		1.250.000	750	348.610		348.610	348.610
14	48	25.000	25.000		1.250.000	750	387.987		387.987	387.987
15	49	25.000	25.000		1.250.000	750	429.149		429.149	429.149
16	50	25.000	25.000		1.250.000	750	472.193		472.193	472.193
17	51	25.000	25.000		1.250.000	750	517.215		517.215	517.215
18	52	25.000	25.000		1.250.000	750	564.318		564.318	564.318
19	53	25.000	25.000		1.250.000	750	613.628		613.628	613.628
20	54	25.000	25.000		1.250.000	750	665.286		665.286	665.286

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng: Nguyễn A

Đại lý bảo hiểm: -----

Ngày giờ lập:-----

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 19 | 44



SỐNG KHỎE HƠN, LÂU HƠN,
HẠNH PHÚC HƠN

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT DỰ KIẾN
TRƯỜNG HỢP ĐÓNG PHÍ XUYỀN SUỐT THỜI GIAN HỢP ĐỒNG**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HD	Tuổi NDBH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 4,7%					
					Quyền lợi TTTBVV (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Thưởng duy trì đóng phí	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng
<i>Theo quy định của Bộ Tài chính, việc minh họa sản phẩm bảo hiểm liên kết chung theo mức lãi suất dự kiến chỉ được thể hiện cho 20 năm hợp đồng đầu tiên. Minh họa kể từ năm hợp đồng 21 dựa trên mức lãi suất cam kết (mức lãi suất cam kết từ năm hợp đồng 21 trở đi là 0.5%)</i>										
21	55	25.000	25.000		1.250.000	750	690.474		690.474	690.474
25	59	25.000	25.000		1.250.000	750	792.176		792.176	792.176
30	64	25.000	25.000		1.250.000	750	921.395		921.395	921.395
35	69	25.000	25.000		1.250.000	750	1.053.512		1.053.512	1.053.512
40	74	25.000	25.000		1.250.000	750	1.194.314		1.194.314	1.194.314
45	79	25.000	25.000		1.350.545	750	1.350.545		1.350.545	1.350.545
50	84	25.000	25.000		1.511.677	750	1.511.677		1.511.677	1.511.677
55	89	25.000	25.000		1.676.878	750	1.676.878		1.676.878	1.676.878
60	94	25.000	25.000		1.846.251	750	1.846.251		1.846.251	1.846.251
62	96	25.000	25.000		1.915.191	750	1.915.191		1.915.191	1.915.191
63	97	25.000	25.000		1.949.920	750	1.949.920		1.949.920	1.949.920
64	98	25.000	25.000		1.984.823	750	1.984.823		1.984.823	1.984.823
65	99	25.000	25.000		2.019.900	750	2.019.900		2.019.900	2.019.900

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng: Nguyễn A
 Đại lý bảo hiểm: -----
 Ngày giờ lập:-----

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau
Trang 20 | 44



SỐNG KHỎE HƠN, LÂU HƠN,
HẠNH PHÚC HƠN

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG

MINH HỌA PHÂN BỐ PHÍ TRONG THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ DỰ KIẾN

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Phí BH sản phẩm BHNT			Phí BH sản phẩm BHBK	Phí ban đầu			Phí BH sản phẩm BHNT đem đi đầu tư			Phí quản lý hợp đồng	Phí bảo hiểm rủi ro sản phẩm BHNT		
	Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí BH		Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí ban đầu	Phí BH cơ bản sau khi khấu trừ phí ban đầu	Phí BH đóng thêm sau khi khấu trừ phí ban đầu	Tổng phí BH đem đi đầu tư		Mức lãi suất cam kết	Mức lãi suất 3,0%	Mức lãi suất 4,7%
1	25.000		25.000		12.500		12.500	12.500		12.500	480	1.685	1.685	1.685
2	25.000		25.000		7.500		7.500	17.500		17.500	480	1.785	1.785	1.785
3	25.000		25.000		5.000		5.000	20.000		20.000	480	1.890	1.890	1.889
4	25.000		25.000		5.000		5.000	20.000		20.000	480	2.015	2.014	2.011
5	25.000		25.000		5.000		5.000	20.000		20.000	550	2.169	2.167	2.161
6	25.000		25.000		500		500	24.500		24.500	600	2.307	2.303	2.292
7	25.000		25.000		500		500	24.500		24.500	600	2.460	2.451	2.435
8	25.000		25.000		500		500	24.500		24.500	600	2.603	2.588	2.564
9	25.000		25.000		500		500	24.500		24.500	600	2.737	2.714	2.679
10	25.000		25.000		500		500	24.500		24.500	670	2.873	2.839	2.790
11	25.000		25.000					25.000		25.000	720	2.998	2.950	2.884
12	25.000		25.000					25.000		25.000	720	3.125	3.057	2.969
13	25.000		25.000					25.000		25.000	720	3.252	3.159	3.045
14	25.000		25.000					25.000		25.000	720	3.388	3.264	3.116
15	25.000		25.000					25.000		25.000	720	3.530	3.369	3.180
16	25.000		25.000					25.000		25.000	720	3.680	3.471	3.232
17	25.000		25.000					25.000		25.000	720	3.847	3.576	3.275
18	25.000		25.000					25.000		25.000	720	4.036	3.687	3.310
19	25.000		25.000					25.000		25.000	720	4.225	3.785	3.316
20	25.000		25.000					25.000		25.000	720	4.415	3.865	3.287

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng: Nguyễn A

Đại lý bảo hiểm: -----

Ngày giờ lập:-----

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 21 | 44

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA PHÂN BỐ PHÍ
TRONG THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ DỰ KIẾN**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Phí BH sản phẩm BHNT			Phí BH sản phẩm BHBK	Phí ban đầu			Phí BH sản phẩm BHNT đem đi đầu tư			Phí quản lý hợp đồng	Phí bảo hiểm rủi ro sản phẩm BHNT		
	Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí BH		Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí ban đầu	Phí BH cơ bản sau khi khấu trừ phí ban đầu	Phí BH đóng thêm sau khi khấu trừ phí ban đầu	Tổng phí BH đem đi đầu tư		Mức lãi suất cam kết	Mức lãi suất 3,0%	Mức lãi suất 4,7%
<p align="center"><i>Theo quy định của Bộ Tài chính, việc minh họa sản phẩm bảo hiểm liên kết chung theo mức lãi suất dự kiến chỉ được thể hiện cho 20 năm hợp đồng đầu tiên. Minh họa kể từ năm hợp đồng 21 dựa trên mức lãi suất cam kết (mức lãi suất cam kết từ năm hợp đồng 21 trở đi là 0.5%)</i></p>														
21	25.000		25.000					25.000		25.000	720	4.587	3.951	3.282
25	25.000		25.000					25.000		25.000	720	5.092	4.255	3.375
30	25.000		25.000					25.000		25.000	720	6.456	5.098	3.671
35	25.000		25.000					25.000		25.000	720	8.027	5.751	3.361
40	25.000		25.000					25.000		25.000	720	10.751	6.329	1.685
45	25.000		25.000					25.000		25.000	720	14.390	4.848	
50	25.000		25.000					25.000		25.000	720	19.341		
55										720	52.337			
60										720	206.976			
61										720	(*)			
62										720				
63										720				
64										720				
65										720				

(*) Hợp đồng mất hiệu lực khi Giá trị tài khoản nhỏ hơn hoặc bằng 0.

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT CAM KẾT
TRONG THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ DỰ KIẾN**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi NDBH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất cam kết					Giá trị hoàn lại của hợp đồng
					Quyền lợi TTTBVV (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Thưởng duy trì đóng phí	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	
1	35	25.000	12.500		1.250.000		10.733		10.733	
2	36	25.000	17.500		1.250.000		26.779		26.779	1.779
3	37	25.000	20.000		1.250.000		45.774		45.774	34.524
4	38	25.000	20.000		1.250.000		64.568		64.568	57.068
5	39	25.000	20.000		1.250.000	750	84.262		84.262	79.262
6	40	25.000	24.500		1.250.000	750	108.213		108.213	108.213
7	41	25.000	24.500		1.250.000	750	132.370		132.370	132.370
8	42	25.000	24.500		1.250.000	750	156.744		156.744	156.744
9	43	25.000	24.500		1.250.000	750	181.349		181.349	181.349
10	44	25.000	24.500		1.250.000	750	206.116		206.116	206.116
11	45	25.000	25.000		1.250.000	750	230.439		230.439	230.439
12	46	25.000	25.000		1.250.000	750	254.878		254.878	254.878
13	47	25.000	25.000		1.250.000	750	279.433		279.433	279.433
14	48	25.000	25.000		1.250.000	750	304.098		304.098	304.098
15	49	25.000	25.000		1.250.000	750	328.867		328.867	328.867
16	50	25.000	25.000		1.250.000	750	351.975		351.975	351.975
17	51	25.000	25.000		1.250.000	750	375.031		375.031	375.031
18	52	25.000	25.000		1.250.000	750	398.013		398.013	398.013
19	53	25.000	25.000		1.250.000	750	420.920		420.920	420.920
20	54	25.000	25.000		1.250.000	750	443.752		443.752	443.752
25	59	25.000	25.000		1.250.000	750	557.425		557.425	557.425

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng: Nguyễn A

Đại lý bảo hiểm: -----

Ngày giờ lập:-----

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 23 | 44

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT CAM KẾT
TRONG THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ DỰ KIẾN**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi NDBH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất cam kết					
					Quyền lợi TTTBVV (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Thưởng duy trì đóng phí	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng
30	64	25.000	25.000		1.250.000	750	669.215		669.215	669.215
35	69	25.000	25.000		1.250.000	750	775.466		775.466	775.466
40	74	25.000	25.000		1.250.000	750	874.170		874.170	874.170
45	79	25.000	25.000		1.250.000	750	957.725		957.725	957.725
50	84	25.000	25.000		1.250.000	750	1.022.081		1.022.081	1.022.081
55	89				1.250.000		862.742		862.742	862.742
60	94				1.250.000		258.110		258.110	258.110
61	95						(*)	(*)	(*)	(*)

(*) Hợp đồng mất hiệu lực khi Giá trị tài khoản nhỏ hơn hoặc bằng 0. Trong trường hợp minh họa đóng phí trong thời gian đóng phí dự kiến, Hợp đồng có khả năng mất hiệu lực vào năm hợp đồng thứ 61 với lãi suất cam kết.

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT DỰ KIẾN
TRONG THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ DỰ KIẾN**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HD	Tuổi NDBH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 3,0%					
					Quyền lợi TTTBVV (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Thưởng duy trì đóng phí	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng
1	35	25.000	12.500		1.250.000		10.733		10.733	
2	36	25.000	17.500		1.250.000		26.779		26.779	1.779
3	37	25.000	20.000		1.250.000		45.774		45.774	34.524
4	38	25.000	20.000		1.250.000		65.213		65.213	57.713
5	39	25.000	20.000		1.250.000	750	85.759		85.759	80.759
6	40	25.000	24.500		1.250.000	750	111.368		111.368	111.368
7	41	25.000	24.500		1.250.000	750	137.594		137.594	137.594
8	42	25.000	24.500		1.250.000	750	164.468		164.468	164.468
9	43	25.000	24.500		1.250.000	750	192.020		192.020	192.020
10	44	25.000	24.500		1.250.000	750	220.200		220.200	220.200
11	45	25.000	25.000		1.250.000	750	249.578		249.578	249.578
12	46	25.000	25.000		1.250.000	750	279.727		279.727	279.727
13	47	25.000	25.000		1.250.000	750	310.677		310.677	310.677
14	48	25.000	25.000		1.250.000	750	342.449		342.449	342.449
15	49	25.000	25.000		1.250.000	750	375.068		375.068	375.068
16	50	25.000	25.000		1.250.000	750	408.562		408.562	408.562
17	51	25.000	25.000		1.250.000	750	442.954		442.954	442.954
18	52	25.000	25.000		1.250.000	750	478.264		478.264	478.264
19	53	25.000	25.000		1.250.000	750	514.535		514.535	514.535
20	54	25.000	25.000		1.250.000	750	551.812		551.812	551.812

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng: Nguyễn A

Đại lý bảo hiểm: -----

Ngày giờ lập:-----

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 25 | 44

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT DỰ KIẾN
TRONG THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ DỰ KIẾN**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HD	Tuổi NDBH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 3,0%					
					Quyền lợi TTTBVV (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Thưởng duy trì đóng phí	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng
<i>Theo quy định của Bộ Tài chính, việc minh họa sản phẩm bảo hiểm liên kết chung theo mức lãi suất dự kiến chỉ được thể hiện cho 20 năm hợp đồng đầu tiên. Minh họa kể từ năm hợp đồng 21 dựa trên mức lãi suất cam kết (mức lãi suất cam kết từ năm hợp đồng 21 trở đi là 0.5%)</i>										
21	55	25.000	25.000		1.250.000	750	575.763		575.763	575.763
25	59	25.000	25.000		1.250.000	750	671.932		671.932	671.932
30	64	25.000	25.000		1.250.000	750	792.224		792.224	792.224
35	69	25.000	25.000		1.250.000	750	911.091		911.091	911.091
40	74	25.000	25.000		1.250.000	750	1.030.330		1.030.330	1.030.330
45	79	25.000	25.000		1.250.000	750	1.154.082		1.154.082	1.154.082
50	84	25.000	25.000		1.302.566	750	1.302.566		1.302.566	1.302.566
55	89				1.331.812		1.331.812		1.331.812	1.331.812
60	94				1.361.795		1.361.795		1.361.795	1.361.795
62	96				1.374.000		1.374.000		1.374.000	1.374.000
63	97				1.380.148		1.380.148		1.380.148	1.380.148
64	98				1.386.327		1.386.327		1.386.327	1.386.327
65	99				1.392.536		1.392.536		1.392.536	1.392.536

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng: Nguyễn A Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau
 Đại lý bảo hiểm: ----- **Trang 26 | 44**
 Ngày giờ lập:-----

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT DỰ KIẾN
TRONG THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ DỰ KIẾN**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HD	Tuổi NDBH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 4,7%					
					Quyền lợi TTTBVV (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Thưởng duy trì đóng phí	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng
1	35	25.000	12.500		1.250.000		10.869		10.869	
2	36	25.000	17.500		1.250.000		27.381		27.381	2.381
3	37	25.000	20.000		1.250.000		47.180		47.180	35.930
4	38	25.000	20.000		1.250.000		67.784		67.784	60.284
5	39	25.000	20.000		1.250.000	750	89.881		89.881	84.881
6	40	25.000	24.500		1.250.000	750	117.542		117.542	117.542
7	41	25.000	24.500		1.250.000	750	146.357		146.357	146.357
8	42	25.000	24.500		1.250.000	750	176.394		176.394	176.394
9	43	25.000	24.500		1.250.000	750	207.724		207.724	207.724
10	44	25.000	24.500		1.250.000	750	240.342		240.342	240.342
11	45	25.000	25.000		1.250.000	750	274.869		274.869	274.869
12	46	25.000	25.000		1.250.000	750	310.930		310.930	310.930
13	47	25.000	25.000		1.250.000	750	348.610		348.610	348.610
14	48	25.000	25.000		1.250.000	750	387.987		387.987	387.987
15	49	25.000	25.000		1.250.000	750	429.149		429.149	429.149
16	50	25.000	25.000		1.250.000	750	472.193		472.193	472.193
17	51	25.000	25.000		1.250.000	750	517.215		517.215	517.215
18	52	25.000	25.000		1.250.000	750	564.318		564.318	564.318
19	53	25.000	25.000		1.250.000	750	613.628		613.628	613.628
20	54	25.000	25.000		1.250.000	750	665.286		665.286	665.286

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng: Nguyễn A

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Đại lý bảo hiểm: -----

Trang 27 | 44

Ngày giờ lập:-----

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT DỰ KIẾN
TRONG THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ DỰ KIẾN**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HD	Tuổi NDBH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 4,7%					
					Quyền lợi TTTBVV (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Thưởng duy trì đóng phí	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng
<i>Theo quy định của Bộ Tài chính, việc minh họa sản phẩm bảo hiểm liên kết chung theo mức lãi suất dự kiến chỉ được thể hiện cho 20 năm hợp đồng đầu tiên. Minh họa kể từ năm hợp đồng 21 dựa trên mức lãi suất cam kết (mức lãi suất cam kết từ năm hợp đồng 21 trở đi là 0.5%)</i>										
21	55	25.000	25.000		1.250.000	750	690.474		690.474	690.474
25	59	25.000	25.000		1.250.000	750	792.176		792.176	792.176
30	64	25.000	25.000		1.250.000	750	921.395		921.395	921.395
35	69	25.000	25.000		1.250.000	750	1.053.512		1.053.512	1.053.512
40	74	25.000	25.000		1.250.000	750	1.194.314		1.194.314	1.194.314
45	79	25.000	25.000		1.350.545	750	1.350.545		1.350.545	1.350.545
50	84	25.000	25.000		1.511.677	750	1.511.677		1.511.677	1.511.677
55	89				1.546.203		1.546.203		1.546.203	1.546.203
60	94				1.581.601		1.581.601		1.581.601	1.581.601
62	96				1.596.009		1.596.009		1.596.009	1.596.009
63	97				1.603.267		1.603.267		1.603.267	1.603.267
64	98				1.610.561		1.610.561		1.610.561	1.610.561
65	99				1.617.892		1.617.892		1.617.892	1.617.892

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng: Nguyễn A Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau
 Đại lý bảo hiểm: ----- **Trang 28 | 44**
 Ngày giờ lập:-----

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA PHÂN BỐ PHÍ
TRONG THỜI GIẠN ĐÓNG PHÍ BẮT BUỘC**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Phí BH sản phẩm BHNT			Phí BH sản phẩm BHBK	Phí ban đầu			Phí BH sản phẩm BHNT đem đi đầu tư			Phí quản lý hợp đồng	Phí bảo hiểm rủi ro sản phẩm BHNT		
	Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí BH		Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí ban đầu	Phí BH cơ bản sau khi khấu trừ phí ban đầu	Phí BH đóng thêm sau khi khấu trừ phí ban đầu	Tổng phí BH đem đi đầu tư		Mức lãi suất cam kết	Mức lãi suất 3,0%	Mức lãi suất 4,7%
1	25.000		25.000		12.500		12.500	12.500	12.500	480	1.685	1.685	1.685	
2	25.000		25.000		7.500		7.500	17.500	17.500	480	1.785	1.785	1.785	
3	25.000		25.000		5.000		5.000	20.000	20.000	480	1.890	1.890	1.889	
4	25.000		25.000		5.000		5.000	20.000	20.000	480	2.015	2.014	2.011	
5										550	2.207	2.205	2.199	
6										600	2.400	2.397	2.388	
7										600	2.619	2.613	2.600	
8										600	2.839	2.830	2.814	
9										600	3.060	3.049	3.027	
10										670	3.296	3.280	3.254	
11										720	3.534	3.514	3.482	
12										720	3.786	3.762	3.723	
13										720	4.054	4.024	3.977	
14										720	4.348	4.313	4.257	
15										720	4.670	4.629	4.563	
16										720	5.021	4.973	4.897	
17										720	5.414	5.358	5.269	
18										720	5.862	5.798	5.695	
19										720	6.342	6.269	6.150	
20										720	(*)	6.772	6.637	

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng: Nguyễn A

Đại lý bảo hiểm: -----

Ngày giờ lập:-----

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 29 | 44

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA PHÂN BỐ PHÍ
TRONG THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ BẮT BUỘC**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Phí BH sản phẩm BHNT			Phí BH sản phẩm BHBK	Phí ban đầu			Phí BH sản phẩm BHNT đem đi đầu tư			Phí quản lý hợp đồng	Phí bảo hiểm rủi ro sản phẩm BHNT		
	Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí BH		Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí ban đầu	Phí BH cơ bản sau khi khấu trừ phí ban đầu	Phí BH đóng thêm sau khi khấu trừ phí ban đầu	Tổng phí BH đem đi đầu tư		Mức lãi suất cam kết	Mức lãi suất 3,0%	Mức lãi suất 4,7%
<i>Theo quy định của Bộ Tài chính, việc minh họa sản phẩm bảo hiểm liên kết chung theo mức lãi suất dự kiến chỉ được thể hiện cho 20 năm hợp đồng đầu tiên. Minh họa kể từ năm hợp đồng 21 dựa trên mức lãi suất cam kết (mức lãi suất cam kết từ năm hợp đồng 21 trở đi là 0.5%)</i>														
21											720		7.286	7.136
22											720		(*)	7.648
25											(*)			(*)

(*) Hợp đồng mất hiệu lực khi Giá trị tài khoản nhỏ hơn hoặc bằng 0.

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT CAM KẾT
TRONG THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ BẮT BUỘC**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi NĐBH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất cam kết					
					Quyền lợi TTTBVV (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Thưởng duy trì đóng phí	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng
1	35	25.000	12.500		1.250.000		10.733		10.733	
2	36	25.000	17.500		1.250.000		26.779		26.779	1.779
3	37	25.000	20.000		1.250.000		45.774		45.774	34.524
4	38	25.000	20.000		1.250.000		64.568		64.568	57.068
5	39				1.250.000		63.074		63.074	58.074
6	40				1.250.000		60.996		60.996	60.996
7	41				1.250.000		58.667		58.667	58.667
8	42				1.250.000		56.080		56.080	56.080
9	43				1.250.000		53.232		53.232	53.232
10	44				1.250.000		50.033		50.033	50.033
11	45				1.250.000		46.257		46.257	46.257
12	46				1.250.000		42.190		42.190	42.190
13	47				1.250.000		37.813		37.813	37.813
14	48				1.250.000		33.096		33.096	33.096
15	49				1.250.000		28.008		28.008	28.008
16	50				1.250.000		22.392		22.392	22.392
17	51				1.250.000		16.353		16.353	16.353
18	52				1.250.000		9.835		9.835	9.835
19	53				1.250.000		2.804		2.804	2.804
20	54						(*)	(*)	(*)	(*)

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng: Nguyễn A

Đại lý bảo hiểm: -----

Ngày giờ lập:-----

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 31 | 44

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT CAM KẾT
TRONG THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ BẮT BUỘC

() Hợp đồng mất hiệu lực khi giá trị tài khoản nhỏ hơn hoặc bằng 0. Trong trường hợp minh họa đóng phí trong thời gian đóng phí bắt buộc, Hợp đồng có khả năng mất hiệu lực vào năm hợp đồng thứ 20 với lãi suất cam kết.*

Bảng minh họa mẫu

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng: Nguyễn A

Đại lý bảo hiểm: -----

Ngày giờ lập:-----

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 32 | 44

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT DỰ KIẾN
TRONG THỜI GIẠN ĐÓNG PHÍ BẮT BUỘC**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi NĐBH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 3,0%					
					Quyền lợi TTTBVV (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Thưởng duy trì đóng phí	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng
1	35	25.000	12.500		1.250.000		10.733		10.733	
2	36	25.000	17.500		1.250.000		26.779		26.779	1.779
3	37	25.000	20.000		1.250.000		45.774		45.774	34.524
4	38	25.000	20.000		1.250.000		65.213		65.213	57.713
5	39				1.250.000		64.371		64.371	59.371
6	40				1.250.000		63.257		63.257	63.257
7	41				1.250.000		61.891		61.891	61.891
8	42				1.250.000		60.262		60.262	60.262
9	43				1.250.000		58.363		58.363	58.363
10	44				1.250.000		56.101		56.101	56.101
11	45				1.250.000		53.481		53.481	53.481
12	46				1.250.000		50.532		50.532	50.532
13	47				1.250.000		47.228		47.228	47.228
14	48				1.250.000		43.531		43.531	43.531
15	49				1.250.000		39.402		39.402	39.402
16	50				1.250.000		34.800		34.800	34.800
17	51				1.250.000		29.668		29.668	29.668
18	52				1.250.000		23.936		23.936	23.936
19	53				1.250.000		17.553		17.553	17.553
20	54				1.250.000		10.466		10.466	10.466

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng: Nguyễn A

Đại lý bảo hiểm: -----

Ngày giờ lập:-----

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 33 | 44

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT DỰ KIẾN
TRONG THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ BẮT BUỘC**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi NĐBH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 3,0%					
					Quyền lợi TTTBVV (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Thưởng duy trì đóng phí	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng
<p align="center"><i>Theo quy định của Bộ Tài chính, việc minh họa sản phẩm bảo hiểm liên kết chung theo mức lãi suất dự kiến chỉ được thể hiện cho 20 năm hợp đồng đầu tiên. Minh họa kể từ năm hợp đồng 21 dựa trên mức lãi suất cam kết (mức lãi suất cam kết từ năm hợp đồng 21 trở đi là 0.5%)</i></p>										
21	55				1.250.000		2.492		2.492	2.492
22	56						(*)	(*)	(*)	(*)

() Hợp đồng mất hiệu lực khi Giá trị tài khoản nhỏ hơn hoặc bằng 0. Trong trường hợp minh họa đóng phí trong thời gian đóng phí bắt buộc, Hợp đồng có khả năng mất hiệu lực vào năm hợp đồng thứ 22 với lãi suất minh họa 3% từ năm 1 đến năm 20 và lãi suất cam kết từ năm 21 trở đi*

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT DỰ KIẾN
TRONG THỜI GIẠN ĐÓNG PHÍ BẮT BUỘC**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi NĐBH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 4,7%					
					Quyền lợi TTTBVV (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Thưởng duy trì đóng phí	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng
1	35	25.000	12.500		1.250.000		10.869		10.869	
2	36	25.000	17.500		1.250.000		27.381		27.381	2.381
3	37	25.000	20.000		1.250.000		47.180		47.180	35.930
4	38	25.000	20.000		1.250.000		67.784		67.784	60.284
5	39				1.250.000		68.152		68.152	63.152
6	40				1.250.000		68.292		68.292	68.292
7	41				1.250.000		68.221		68.221	68.221
8	42				1.250.000		67.928		67.928	67.928
9	43				1.250.000		67.402		67.402	67.402
10	44				1.250.000		66.549		66.549	66.549
11	45				1.250.000		65.369		65.369	65.369
12	46				1.250.000		63.887		63.887	63.887
13	47				1.250.000		62.075		62.075	62.075
14	48				1.250.000		59.890		59.890	59.890
15	49				1.250.000		57.288		57.288	57.288
16	50				1.250.000		54.223		54.223	54.223
17	51				1.250.000		50.631		50.631	50.631
18	52				1.250.000		46.434		46.434	46.434
19	53				1.250.000		41.573		41.573	41.573
20	54				1.250.000		35.985		35.985	35.985

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng: Nguyễn A

Đại lý bảo hiểm: -----

Ngày giờ lập:-----

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 35 | 44

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT DỰ KIẾN
TRONG THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ BẮT BUỘC**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi NĐBH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 4,7%					
					Quyền lợi TTTBVV (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Thưởng duy trì đóng phí	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng
<p align="center"><i>Theo quy định của Bộ Tài chính, việc minh họa sản phẩm bảo hiểm liên kết chung theo mức lãi suất dự kiến chỉ được thể hiện cho 20 năm hợp đồng đầu tiên. Minh họa kể từ năm hợp đồng 21 dựa trên mức lãi suất cam kết (mức lãi suất cam kết từ năm hợp đồng 21 trở đi là 0.5%)</i></p>										
21	55				1.250.000		28.288		28.288	28.288
25	59						(*)		(*)	(*)

(*) Hợp đồng mất hiệu lực khi Giá trị tài khoản nhỏ hơn hoặc bằng 0. Trong trường hợp minh họa đóng phí trong thời gian đóng phí bắt buộc, Hợp đồng có khả năng mất hiệu lực vào năm hợp đồng thứ 25 với lãi suất minh họa 4,7% từ năm 1 đến năm 20 và lãi suất cam kết từ năm 21 trở đi

Ghi chú:

1. Giá trị tài khoản cơ bản, khoản Thuởng duy trì đóng phí và Giá trị tài khoản đóng thêm được tính tại cuối mỗi năm hợp đồng. Giá trị tài khoản được minh họa dựa trên phí bảo hiểm cơ bản được đóng đầy đủ và đúng hạn.
2. Lãi suất tích lũy dự kiến chỉ mang tính tham khảo, có thể tăng hoặc giảm phụ thuộc vào kết quả đầu tư thực tế của Quỹ liên kết chung và không có ý nghĩa là mức lãi suất này được đảm bảo cho khách hàng trong tương lai, nhưng đảm bảo không thấp hơn mức lãi suất cam kết tối thiểu.
3. Giá trị tài khoản hợp đồng có liên hệ chặt chẽ với quyền lợi bảo hiểm của khách hàng, khách hàng cần hiểu rõ các quyền lợi trong hợp đồng, thời gian đóng phí dự kiến, các loại phí, lãi suất tích lũy và ảnh hưởng của các yếu tố này đến Giá trị tài khoản.
4. Giá trị hoàn lại của hợp đồng là số tiền Bên mua bảo hiểm sẽ nhận khi chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm trước hạn. Giá trị hoàn lại của hợp đồng tại từng thời điểm sẽ là Giá trị tài khoản tại thời điểm tương ứng trừ đi Phí chấm dứt hợp đồng trước hạn (nếu có) và các khoản nợ (nếu có). Giá trị hoàn lại sẽ được đảm bảo tại mức lãi suất cam kết tối thiểu và không được đảm bảo tại các mức lãi suất minh họa khác.

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng: Nguyễn A

Đại lý bảo hiểm: -----

Ngày giờ lập:-----

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 37 | 44

**AIA VIỆT NAM
MINH HỌA THƯỜNG GIA TĂNG BẢO VỆ AIA VITALITY**

“Chương Trình AIA Vitality Việt Nam” là một chương trình do Công ty TNHH AIA Sức Sống Mới (Việt Nam) triển khai nhằm giúp người dùng lựa chọn lối sống khoẻ mạnh hơn thông qua các công cụ, hỗ trợ và khích lệ nhằm khuyến khích những thói quen tích cực như thường xuyên vận động, chế độ dinh dưỡng lành mạnh và kiểm tra sức khỏe định kỳ.

Quyền lợi thường gia tăng bảo vệ AIA Vitality

Các bảng minh họa dưới đây có mục đích minh họa nhằm thể hiện Quyền lợi thường gia tăng bảo vệ AIA Vitality của sản phẩm **Bảo Hiểm Liên Kết Chung Tương Lai Thịnh Vượng** dựa trên Hạng Thành Viên Vitality cao nhất và thấp nhất của Người được bảo hiểm (NDBH). Trong đó, Tỷ lệ thường gia tăng bảo vệ sẽ được tính toán theo Hạng Thành Viên AIA Vitality mà Khách hàng đạt được vào mỗi Ngày kỷ niệm hợp đồng.

Khách hàng sẽ không được nhận Quyền lợi thường gia tăng bảo vệ AIA Vitality nếu Tư cách Thành Viên AIA Vitality của NDBH bị mất hiệu lực/châm dứt vì bất kỳ lý do gì.

1. Minh họa tình huống với quyền lợi cao nhất

- Giả sử NDBH duy trì hiệu lực Tư cách Thành Viên và đạt được Hạng Thành Viên AIA Vitality “Bạch kim” (tức là trạng thái cao nhất) vào mỗi Ngày kỷ niệm hợp đồng, bắt đầu từ Ngày kỷ niệm hợp đồng thứ nhất.
- NDBH đạt được Tỷ lệ thường gia tăng bảo vệ ở mức tối đa là 30% từ năm hợp đồng thứ 7 trở đi.

Đơn vị: ngàn đồng

Năm hợp đồng	% Tỷ lệ thường gia tăng bảo vệ của năm hợp đồng trước đó	Mức thay đổi của Tỷ lệ thường theo Hạng Thành Viên AIA Vitality tại cuối năm hợp đồng trước đó	% Tỷ lệ thường gia tăng bảo vệ của năm hợp đồng hiện tại (A)	STBH (B)	Giá trị Quyền lợi thường gia tăng bảo vệ AIA Vitality (C) = (A) * (B)	STBH + Quyền lợi thường gia tăng bảo vệ AIA Vitality (D) = (B) + (C)
1	-	-	0%	1.250.000	-	1.250.000
2	0%	Cộng 5%	5%	1.250.000	62.500	1.312.500
3	5%	Cộng 5%	10%	1.250.000	125.000	1.375.000
4	10%	Cộng 5%	15%	1.250.000	187.500	1.437.500
5	15%	Cộng 5%	20%	1.250.000	250.000	1.500.000
6	20%	Cộng 5%	25%	1.250.000	312.500	1.562.500
7	25%	Cộng 5%	30%	1.250.000	375.000	1.625.000
8	30%	Cộng 5%	30%	1.250.000	375.000	1.625.000

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng: Nguyễn A

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Đại lý bảo hiểm: -----

Trang 38 | 44

Ngày giờ lập:-----

2. Minh họa tình huống với quyền lợi thấp nhất

- Giả sử NĐBH duy trì hiệu lực Tư cách Thành Viên và đạt được Hạng Thành Viên AIA Vitality “Đồng” (tức là trạng thái thấp nhất) vào mỗi Ngày kỷ niệm hợp đồng, bắt đầu từ Ngày kỷ niệm hợp đồng thứ nhất.
- Tỷ lệ thưởng gia tăng bảo vệ giữ nguyên ở mức 0% mỗi năm.

Đơn vị: ngàn đồng

Năm hợp đồng	% Tỷ lệ thưởng gia tăng bảo vệ của năm hợp đồng trước đó	Mức thay đổi của Tỷ lệ thưởng theo Hạng Thành Viên AIA Vitality tại cuối năm hợp đồng trước đó	% Tỷ lệ thưởng gia tăng bảo vệ của năm hợp đồng hiện tại (A)	STBH (B)	Giá trị Quyền lợi thưởng gia tăng bảo vệ AIA Vitality (C) = (A) * (B)	STBH + Quyền lợi thưởng gia tăng bảo vệ AIA Vitality (D) = (B) + (C)
1	-	-	0%	1.250.000	0	1.250.000
2	0%	0%	0%	1.250.000	0	1.250.000
3	0%	0%	0%	1.250.000	0	1.250.000
4	0%	0%	0%	1.250.000	0	1.250.000
5	0%	0%	0%	1.250.000	0	1.250.000
6	0%	0%	0%	1.250.000	0	1.250.000

Lưu ý:

1. Quyền lợi thưởng gia tăng bảo vệ AIA Vitality chỉ được xem xét khi Tư cách thành viên của chương trình AIA Vitality còn hiệu lực tại thời điểm xảy ra sự kiện bảo hiểm.
2. Tỷ lệ thưởng gia tăng bảo vệ được giới hạn ở mức tối đa 30% và tối thiểu là 0%.
3. Giá trị của từng quyền lợi phụ thuộc vào Số tiền bảo hiểm, có thể được tăng thêm nếu được AIA Việt Nam chấp thuận.
4. AIA Vitality sẽ tính phí thường niên và thành viên phải gia hạn Tư cách Thành Viên AIA Vitality hàng năm để được hưởng Quyền lợi thưởng gia tăng bảo vệ AIA Vitality trong các Năm hợp đồng tiếp theo.

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng: Nguyễn A

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Đại lý bảo hiểm: -----

Trang 39 | 44

Ngày giờ lập:-----

MỘT SỐ LƯU Ý QUAN TRỌNG

1. Nghĩa vụ kê khai thông tin trung thực

- Là cơ sở để công ty bảo hiểm chấp thuận hay từ chối bảo hiểm cho Khách hàng và cũng là cơ sở cho việc giải quyết quyền lợi bảo hiểm về sau. Vì vậy, đây là trách nhiệm mà Khách hàng phải đảm bảo tuân thủ khi tham gia bảo hiểm nhân thọ. Việc kê khai không đầy đủ hoặc không trung thực thông tin trong Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm có thể sẽ dẫn đến tình trạng hợp đồng bảo hiểm bị hủy bỏ hoặc quyền lợi bảo hiểm không được chi trả.

2. Cân nhắc tham gia bảo hiểm (21 ngày)

- Trong vòng 21 ngày kể từ ngày nhận được Hợp đồng bảo hiểm, Khách hàng có quyền từ chối tiếp tục tham gia Hợp đồng bảo hiểm bằng cách gửi thông báo đến AIA Việt Nam. Khi đó, Công ty sẽ hủy bỏ Hợp đồng bảo hiểm, hoàn lại số phí bảo hiểm mà Khách hàng đã đóng, không có lãi, sau khi trừ đi các chi phí kiểm tra sức khỏe, nếu có.

3. Đảm bảo hiệu lực của sản phẩm chính

- Trong 4 Năm hợp đồng đầu tiên, sản phẩm bảo hiểm này sẽ duy trì hiệu lực cho dù Giá trị tài khoản hợp đồng không đủ để thanh toán cho Khoản khấu trừ hàng tháng, với các điều kiện sau:
 - Phí bảo hiểm cơ bản được đóng đầy đủ và đúng hạn (bao gồm việc đóng phí trong thời gian gia hạn đóng phí) tại mỗi ngày đến hạn đóng phí trong 4 năm hợp đồng đầu tiên; và
 - Không thực hiện rút tiền từ Giá trị tài khoản cơ bản.

Khoản khấu trừ hàng tháng chưa được thanh toán sẽ được xem là Khoản nợ, không tính lãi, và sẽ được khấu trừ khi Khách hàng tiếp tục đóng phí.

4. Gia hạn đóng phí, mất hiệu lực hợp đồng và khôi phục hiệu lực hợp đồng

- Hợp đồng bảo hiểm được gia hạn đóng phí bảo hiểm trong vòng 60 ngày kể từ các ngày như sau:
 - (i) Ngày đến hạn đóng Phí bảo hiểm cơ bản định kỳ; hoặc
 - (ii) Ngày Giá trị tài khoản hợp đồng bằng 0 từ Năm hợp đồng thứ 5 trở đi.
- Trong thời hạn gia hạn đóng phí, quyền lợi bảo hiểm của Khách hàng vẫn được duy trì, bao gồm cả Quyền lợi thưởng gia tăng bảo vệ AIA Vitality.
- Ngay sau khi kết thúc thời hạn gia hạn đóng phí, trong trường hợp Khách hàng không đóng đủ khoản phí bảo hiểm theo yêu cầu thì Hợp đồng bảo hiểm sẽ mất hiệu lực. Khi đó, Công ty sẽ không chi trả quyền lợi bảo hiểm của Hợp đồng bảo hiểm, bao gồm cả Quyền lợi thưởng gia tăng bảo vệ AIA Vitality.
- BMBH có thể yêu cầu khôi phục hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm trong vòng 24 tháng kể từ ngày mất hiệu lực.

5. Một số điểm quan trọng khác

- Việc giao kết một Hợp đồng bảo hiểm liên kết chung là một cam kết dài hạn. BMBH không nên chỉ duy trì Hợp đồng bảo hiểm trong thời gian ngắn hạn vì các khoản phí phải trả có thể rất cao trong thời gian đầu của Hợp đồng bảo hiểm, việc tạm ngưng đóng phí hay hủy bỏ Hợp đồng bảo hiểm có thể dẫn đến việc không nhận lại được giá trị tương đương với khoản phí đã đóng.

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng: Nguyễn A

Đại lý bảo hiểm: -----

Ngày giờ lập:-----

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 40 | 44

- BMBH vui lòng lưu ý về các quy định tại hợp đồng bảo hiểm để bảo đảm quyền và nghĩa vụ khi tham gia bảo hiểm, đặc biệt là nghĩa vụ về đóng phí và kê khai thông tin.

Chi tiết về quyền lợi, điều khoản loại trừ và các nội dung cơ bản khác của (các) sản phẩm bảo hiểm nêu trên được quy định cụ thể trong Quy tắc và điều khoản sản phẩm của từng sản phẩm bảo hiểm tương ứng và Quy tắc và điều khoản chung áp dụng cho Bảo hiểm bán kèm.

Bảng minh họa mẫu

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng: Nguyễn A

Đại lý bảo hiểm: -----

Ngày giờ lập:-----

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 41 | 44

Tôi xác nhận đã được đại diện được ủy quyền của Công ty tiến hành phân tích nhu cầu, tư vấn, cung cấp đầy đủ thông tin liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm và giải thích cụ thể các điều khoản và điều kiện của Hợp đồng bảo hiểm nói trên. Tôi theo đây xác nhận rằng đã hiểu rõ các đặc điểm của sản phẩm **Bảo Hiểm Liên Kết Chung Tương Lai Thịnh Vượng** cũng như toàn bộ nội dung của Bảng minh họa này và đồng ý tham gia do nhận thấy Hợp đồng bảo hiểm này phù hợp với nhu cầu của tôi.

Tôi cũng hiểu rõ rằng:

1. Tham gia hợp đồng bảo hiểm là một cam kết dài hạn. Việc hủy bỏ hợp đồng bảo hiểm có thể dẫn đến việc không nhận lại được giá trị tương đương với khoản phí bảo hiểm đã đóng.
2. Bảng minh họa này là một phần của hợp đồng bảo hiểm và chỉ có giá trị khi có đầy đủ số trang. Bên mua bảo hiểm cần tuân thủ các quy định tại hợp đồng bảo hiểm để bảo đảm quyền và lợi ích khi tham gia bảo hiểm, đặc biệt là nghĩa vụ về đóng phí và kê khai thông tin.
3. Khi hợp đồng bảo hiểm chấm dứt hiệu lực do không đóng đủ phí bảo hiểm cơ bản theo yêu cầu trong 4 năm đầu tiên, không có quyền lợi bảo hiểm nào được chi trả. Việc rút tiền từ GTTK hợp đồng và/hoặc thay đổi kế hoạch đóng phí sẽ làm ảnh hưởng đến GTTK hợp đồng và ảnh hưởng đến hiệu lực hợp đồng.
4. Mức lãi suất dự kiến thể hiện bên trên là mức lãi suất đã trừ phí quản lý quỹ và chỉ mang tính tham khảo. Mức lãi suất thực tế có thể khác với mức lãi suất dự kiến, nhưng đảm bảo không thấp hơn mức lãi suất cam kết tối thiểu.
5. Tôi đồng ý Phí bảo hiểm do Bên Mua Bảo Hiểm đóng cho hợp đồng này sẽ được phân bổ như sau:

Trong 4 năm hợp đồng đầu tiên:

- a. Tại từng định kỳ đóng phí bảo hiểm, phí đóng vào của Khách hàng sẽ được ưu tiên thanh toán theo thứ tự như sau: (i) Phí bảo hiểm cơ bản của sản phẩm BHNT theo định kỳ → (ii) Tổng phí bảo hiểm của sản phẩm BHBK theo định kỳ → (iii) Phí đóng thêm của sản phẩm BHNT. Trong đó, (iii) chỉ được ghi nhận khi (i) + (ii) đã được đóng đủ cho Năm hợp đồng đó.
- b. Nếu số tiền đóng vào đủ để thanh toán cho phí bảo hiểm cơ bản định kỳ của sản phẩm BHNT và phí bảo hiểm định kỳ của tất cả các sản phẩm BHBK, nếu có, số tiền này sẽ được dùng để thanh toán cho hai khoản phí này.
- c. Nếu phí bảo hiểm cơ bản của sản phẩm BHNT của Năm hợp đồng hiện hành và tất cả khoản phí bảo hiểm định kỳ của tất cả các sản phẩm bảo hiểm bán kèm, nếu có, được đóng đủ trong Năm hợp đồng đó, bất kỳ khoản tiền nào mà Bên mua bảo hiểm đóng thêm trong Năm hợp đồng hiện hành sẽ được tính là phí đóng thêm. Số tiền vượt quá phí đóng thêm (nếu có) sẽ được gọi là “Phí treo”.
- d. Nếu số tiền đóng vào không đủ để thanh toán cho phí bảo hiểm cơ bản định kỳ của sản phẩm BHNT, thời gian gia hạn đóng phí 60 (sáu mươi) ngày kể từ Ngày đến hạn đóng phí sẽ được áp dụng cho tất cả sản phẩm bảo hiểm trong hợp đồng.
- e. Nếu số tiền đóng vào đủ để thanh toán cho phí bảo hiểm cơ bản định kỳ của sản phẩm BHNT và phần còn lại không đủ để thanh toán cho phí bảo hiểm định kỳ của tất cả các sản phẩm BHBK, nếu có, số tiền này sẽ được dùng để thanh toán cho phí bảo hiểm cơ bản định kỳ của sản phẩm BHNT và thời gian gia hạn đóng phí 60 (sáu mươi) ngày kể từ Ngày đến hạn đóng phí đối với các sản phẩm BHBK, nếu có, sẽ được áp dụng.

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng: Nguyễn A

Đại lý bảo hiểm: -----

Ngày giờ lập:-----

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 42 | 44



AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG XÁC NHẬN CỦA KHÁCH HÀNG

- f. Trong thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm, phí treo và phí đóng bổ sung (nếu đủ) sẽ được dùng để phí bảo hiểm cơ bản của sản phẩm BHNT và tổng phí bảo hiểm của các sản phẩm BHBK (nếu có) đến hạn.
- g. Nếu hết thời gian gia hạn đóng phí mà khoản phí bảo hiểm theo yêu cầu vẫn không được đóng, Công ty sẽ sử dụng phí treo, phí bổ sung (nếu có), rút một phần từ GTTK đóng thêm nếu cần và có sự đồng ý của BMBH để đóng phí bảo hiểm cơ bản của sản phẩm BHNT và tổng phí bảo hiểm của các sản phẩm BHBK (nếu có) đến hạn.

Từ Năm hợp đồng thứ 5 (năm) trở đi:

- a. Tại từng định kỳ đóng phí bảo hiểm, phí đóng vào của Khách hàng sẽ được ưu tiên thanh toán theo thứ tự như sau: (i) Tổng phí bảo hiểm của sản phẩm BHBK theo định kỳ → (ii) Phí bảo hiểm cơ bản của sản phẩm BHNT theo định kỳ → (iii) Phí đóng thêm của sản phẩm BHNT.
Trong đó, (iii) chỉ được ghi nhận khi (i) + (ii) đã được đóng đủ cho Năm hợp đồng đó.
- b. Nếu số tiền đóng vào đủ để thanh toán cho tổng phí bảo hiểm định kỳ của tất cả các sản phẩm BHBK, nếu có, số tiền này sẽ được dùng để thanh toán cho khoản phí này. Phần phí còn lại sẽ được dùng để thanh toán một phần hoặc toàn bộ Phí bảo hiểm cơ bản định kỳ của sản phẩm BHNT.
- c. Nếu phí bảo hiểm cơ bản của sản phẩm BHNT của Năm hợp đồng hiện hành và tất cả khoản phí bảo hiểm định kỳ của tất cả các sản phẩm BHBK, nếu có, đã được đóng đủ trong Năm hợp đồng đó, bất kỳ khoản tiền nào mà Bên mua bảo hiểm đóng thêm trong Năm hợp đồng hiện hành sẽ được tính là phí đóng thêm. Số tiền vượt quá phí đóng thêm (nếu có) sẽ được gọi là “Phí treo”.
- d. Nếu số tiền đóng vào không đủ để thanh toán cho tổng phí bảo hiểm định kỳ của tất cả các sản phẩm BHBK, nếu có, thời gian gia hạn đóng phí 60 (sáu mươi) ngày kể từ Ngày đến hạn đóng phí đối với các sản phẩm BHBK sẽ được áp dụng.
- e. Trong thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm, phí treo và phí đóng bổ sung (nếu đủ) sẽ được dùng để đóng phí bảo hiểm của các sản phẩm BHBK (nếu có) đến hạn.
- f. Nếu hết thời gian gia hạn đóng phí mà tổng phí bảo hiểm định kỳ của tất cả các sản phẩm BHBK vẫn không được đóng, Công ty sẽ sử dụng phí treo, phí bổ sung (nếu có), rút một phần GTTK hợp đồng nếu cần và có sự đồng ý của BMBH để đóng phí bảo hiểm đến hạn của các sản phẩm BHBK, với ưu tiên khấu trừ từ GTTK đóng thêm trước.

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng: Nguyễn A

Đại lý bảo hiểm: -----

Ngày giờ lập:-----

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 43 | 44

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG XÁC NHẬN CỦA KHÁCH HÀNG

Bên mua bảo hiểm

Căn cước công dân/
Hộ chiếu/Mã số doanh nghiệp

Xác nhận

Ngày/tháng/năm

Tôi, đại diện được ủy quyền của Công ty xác nhận dưới đây cam kết đã giải thích và tư vấn đầy đủ cho khách hàng có tên nêu trên về sản phẩm **Bảo Hiểm Liên Kết Chung Tương Lai Thịnh Vượng** và nội dung Bảng minh họa này.

Đại lý bảo hiểm/Chuyên viên tư vấn bảo hiểm

Văn phòng

Xác nhận

Ngày/tháng/năm

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng: Nguyễn A

Đại lý bảo hiểm: -----

Ngày giờ lập:-----

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 44 | 44